ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Quy định một số nội dung về quản lý, định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số nội dung về quản lý chi phí và định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung đối với dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quản lý chi phí và tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Chương II

QUẢN LÝ CHI PHÍ VÀ ĐỊNH MỨC TỶ LỆ CHI PHÍ QUẢN LÝ CHUNG

Điều 3. Nguyên tắc quản lý chi phí

1. Việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị thực hiện theo Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, pháp luật về ngân sách nhà nước, giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công xác định theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế cung ứng dịch vụ tại địa phương.

3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu; nghiệm thu, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

Điều 4. Phân công quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị

1. Giao các cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị dự toán các cấp quản lý, tổ chức thực hiện đối với nhiệm vụ thường xuyên, hàng năm.

2. Đối với nhiệm vụ phát sinh chưa được bổ sung trong dự toán ngân sách thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho cơ quan trực thuộc hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, tổ chức thực hiện.

3. Cơ quan, đơn vị được phân công chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; định kỳ báo cáo, đánh giá và không được phân công tiếp nhiệm vụ, quyền hạn đã được giao.

Điều 5. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung

1. Chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị được xác định bằng định mức tỷ lệ phần trăm (%) nhân với chi phí nhân công trực tiếp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung được quy định như sau:

a) Đối với đô thị loại II: 45% tính trên chi phí nhân công trực tiếp;

b) Đối với đô thị loại III: 43% tính trên chi phí nhân công trực tiếp.

3. Trường hợp chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công chiếm trên 60% chi phí trực tiếp trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công thì chi phí quản lý chung được xác định bằng 5% trên chi phí sử dụng xe, máy, thiết bị thi công, thay cho phương pháp xác định theo chi phí nhân công trực tiếp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Loại đô thị làm căn cứ áp dụng định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung quy định tại khoản 2 Điều này được xác định theo quyết định công nhận loại đô thị hoặc văn bản công bố danh mục đô thị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn chuyên môn về việc xác định, áp dụng định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao quản lý, tổ chức thực hiện dịch vụ

1. Các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao quản lý, tổ chức thực hiện dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị có trách nhiệm tổ

chức quản lý chi phí dịch vụ thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và dự toán ngân sách được giao, tổ chức thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của mình trong việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu; quản lý hợp đồng, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, thanh toán và quyết toán kinh phí dịch vụ theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Kiểm tra việc áp dụng định mức, đơn giá và định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung; chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng kinh phí, hồ sơ, số liệu, khối lượng và kết quả thực hiện đối với phần việc thuộc trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày quy định này có hiệu lực nhưng chưa thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng và chưa tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc áp dụng định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung quy định tại Quyết định này. Việc điều chỉnh dự toán (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu và pháp luật có liên quan.

2. Đối với gói thầu đã phát hành hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và đang trong quá trình lựa chọn nhà thầu thì tiếp tục áp dụng tỷ lệ chi phí quản lý chung đã được xác định trong dự toán được phê duyệt. Việc điều chỉnh dự toán và hồ sơ lựa chọn nhà thầu (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

2. Những nội dung về xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp các văn bản được căn cứ,

dẫn chiếu có thay đổi hoặc có văn bản quy định về cùng một vấn đề nhưng nội dung khác so với Quy định này thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn hiện hành.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 2 điều 10;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hà Quang Trung